

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
---*&---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**&***-----

Bản án số: **745/2020/HS-PT**

Ngày: **25.9.2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.
Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đình Tiến**.
Ông **H Nhật Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dân** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25.9.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 653/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2020/HSST ngày 14.7.2020 của TAND quận BD, TP.Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh T** - Sinh năm: 1977, tại Hà Nội.

HKNKTT và nơi ở: số 27 ngõ 162B Tôn Đức Thắng, phường HB, quận DD, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Kim Q (chết) và bà Phạm Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14.10.1997, TAND quận DD xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 11.6.1999, TAND quận DD xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 06.5.2004, TAND quận DD xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26.12.2011, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 07.12.2015, TAND quận DD xử phạt 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 10/10/2017; Bị bắt, tạm giam ngày 11.02.2020.

Có mặt.

- Vụ án còn có bị cáo, bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 10.02.2020, Lê D H điều khiển xe máy Honda wave, BKS 29B1 - 465.19 đem theo 02 bộ vạm phá khóa (cất trong cốp xe) đến nhà Đặng Minh T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T chở H đi lang thang xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 21 giờ 30 phút H và T đi đến trước cửa nhà số 27 ngõ 87 LH, phường TC, quận BĐ, TP.Hà Nội phát hiện chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng, BKS 12P1 - 217.40 của anh Mai Văn S dựng ở trước cửa số nhà không có người trông giữ. H bảo T dừng lại, H đến kiểm tra xe, thấy xe không khóa cổ khóa càng. T chở H đến cây xăng TC mua xăng, khi quay lại thấy xe máy của anh S vẫn dựng ở vị trí cũ. H bảo T tiến lên phía trước, cách vị trí chiếc xe của anh S khoảng 2-3m, mục đích cảnh giới. H dùng vạm phá khóa chiếc xe máy trên nhưng đèn khóa điện không sáng, không nổ được máy. H bàn với T cả hai thống nhất đẩy xe. T điều khiển xe của H, H điều khiển xe vừa trộm cắp được, T dùng chân đẩy xe cùng H đi ra phố LH.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi H và T đẩy xe đi đến trước cửa nhà số 2 ngõ 71 LH thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động kiểm tra hành chính. H và T cùng khai nhận chiếc xe máy Honda Wave, BKS 12P1 - 217.40 là tài sản vừa trộm cắp được nên Tổ công tác đưa cả hai cùng vật chứng về trụ sở giải quyết.

Thu giữ của Lê D H: 02 đầu vạm phá khóa bằng kim loại màu trắng, 02 tay công bằng kim loại màu trắng, xe máy Honda Wave, BKS 12P1 - 217.40.

Thu giữ của Đặng Minh T: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xám, BKS 29B1-465.19.

Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận BĐ kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 12P1- 217.40, đã qua sử dụng, trị giá: 10.000.000 đồng.

Đối với xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 12P1 - 217.40 là của chị Trần Thanh Hiền, anh S mượn xe của chị Hiền. Khoảng 13 giờ ngày 10.02.2020, anh S đi xe máy đến làm việc tại cửa hàng số 27 ngõ 87 LH, khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày anh S phát hiện mất xe.

Quá trình điều tra, anh S đã được Cơ quan điều tra trả lại xe máy, anh S và chị Hiền không yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29B1, 465.19 Lê D H sử dụng cùng Đặng Minh T đi trộm cắp tài sản, H khai là tài sản H cầm cố của bạn tên

Long (không rõ địa chỉ nơi ở), giá 2.000.000 đồng, H không giữ giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Thắng. Ông Thắng khai khoảng tháng 4 năm 2014 ông mua xe máy Honda Wave màu xám đen, đăng ký tên ông, BKS: 29B1 - 465.19, giữa năm 2018 ông Thắng bán xe và giao toàn bộ giấy tờ xe cho người đàn ông mua xe tại chợ xe Nguyễn Khánh Toàn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không xác định được chủ sở hữu xe máy nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10.4.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận BD quyết định truy tố các bị cáo Lê D H và Đặng Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2020/HSST ngày 14.7.2020 của TAND quận BD, TP. Hà Nội đã quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Minh T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 11.02.2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bị cáo Lê D H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21.7.2020 bị cáo Đặng Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm mà TAND quận BD đã xét xử các bị cáo. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình để nuôi dưỡng mẹ già.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 -BLTTHS không chấp yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 115/2020/HSST ngày 14.7.2020 của TAND quận BD.

[3] Xét về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo: Đã tuân thủ đúng theo quy định về chủ thể, thủ tục và thời hạn kháng cáo tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[4] Xét nội dung kháng cáo:

Ngày 10.02.2020, sau khi được Lê D H rủ rê, Đặng Minh T đã cùng H trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 12P1-217.40 của anh S trị giá 10.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm mẹ bị cáo

xuất trình tài liệu về việc mẹ bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 51- BLHS. Bản thân bị cáo có 5 tiền án mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng rèn luyện. HĐXX xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, trị giá tài sản, nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án thấy rằng mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Minh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2020/HSST ngày 14.7.2020 của Tòa án nhân dân quận BD, TP. Hà Nội.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đặng Minh T 16** (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 11.02.2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận BD;
- VKSND quận BD;
- TAND quận BD;
- Trại tạm giam Hà Nội I;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chữ Phương Ngọc

